

Số: 117/2019/QĐST-HNGĐ

P, ngày 29 tháng 11 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 130/2019/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 11 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Anh Trần Đức T, sinh năm 1983;

Địa chỉ: Thị trấn C, huyện C1, tỉnh Tây Ninh.

Bị đơn: Chị Phí Thị V, sinh năm 1990;

Địa chỉ: Thôn T1, xã Q, huyện P, tỉnh Hưng Yên.

Căn cứ vào các điều 212; 213 và 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 11 năm 2019;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21/11/2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Trần Đức T và chị Phí Thị V.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Đức T và chị Phí Thị V tự nguyện thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Anh Trần Đức T và chị Phí Thị V có một con chung là cháu Trần Đức S, sinh ngày 16/5/2011. Anh T và chị V thỏa thuận, giao cháu S cho chị V tiếp tục nuôi dưỡng cháu S đến khi cháu S đủ 18 tuổi. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh T có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

2.3. Về phần tài sản: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Anh Trần Đức T tự nguyện chịu toàn bộ 150.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn, được đối trừ vào số tiền anh T đã nộp tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số: 005894 ngày 04/11/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, anh T đã nộp đủ án phí ly hôn. Hoàn trả anh Trần Đức T 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- TAND tỉnh Hưng Yên;
- UBND xã Q;
- (Số 31 ngày 22/6/2011);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Đình Hiền